



VASS ASSURANCE CORPORATION
Today Not Tomorrow

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM VIỄN ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông được tiến hành đúng quy định, đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ. Kính trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 như sau:

I. Trật tự của Đại hội:

- Tất cả các cổ đông đến dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề;
- Không hút thuốc lá trong Phòng Đại hội;
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc chuyển sang chế độ rung, không chuông.

II. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

- Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả các cổ đông bằng Thẻ biểu quyết, theo số cổ phần sở hữu của cổ đông và được ủy quyền. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty.
- Cách biểu quyết: Cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) cho một vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.
- Các trường hợp biểu quyết hợp lệ:
 - + Thẻ biểu quyết do Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông phát hành;
 - + Thẻ biểu quyết không bị rách, gập, tẩy xóa, sửa chữa, thay đổi nội dung;
 - + Chỉ biểu quyết 01 đáp án đối với một vấn đề Công ty xin ý kiến.
- Các trường hợp biểu quyết không hợp lệ:
 - + Thẻ biểu quyết không phải do Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông phát hành;
 - + Thẻ biểu quyết bị gập, tẩy, xóa, sửa chữa, thêm/bớt nội dung;
 - + Biểu quyết 02 đáp án trở lên cho cùng một vấn đề Công ty xin ý kiến.



III. Phát biểu ý kiến tại Đại hội:

- Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đoàn.
- Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua, không dùng lời lẽ xúc phạm hoặc gây mất trật tự tại Đại hội. Chủ tọa Đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự chương trình làm việc và đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của các cổ đông.

IV. Trách nhiệm của Chủ tọa Đoàn:

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ, quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa Đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội.
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội (nếu có).

V. Trách nhiệm của Thư ký:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn bảo lưu tại Đại hội;
- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VI. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu:

- Kiểm tra việc biểu quyết;
- Báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm trong biểu quyết;
- Thông báo Thư ký về kết quả biểu quyết.

Trên đây là toàn bộ quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông.

Kính trình Đại hội thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐỖ THỊ MINH ĐỨC



VASS ASSURANCE CORPORATION
Today Not Tomorrow

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ
Năm 2021

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM VIỄN ĐÔNG**

Địa chỉ trụ sở chính: 19 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại: 028.6288.3030 Fax: 028.3822.7619

Vốn điều lệ: 700.000.000.000 đồng (bảy trăm tỷ đồng)

I. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

- | | |
|---------------------------|----------------|
| - Bà Đỗ Thị Minh Đức | - Chủ tịch |
| - Bà Trương Ngô Sen | - Phó Chủ tịch |
| - Ông Lương Hồng Tháp | - Thành viên |
| - Ông Nguyễn Quang Vinh | - Thành viên |
| - Bà Phạm Phương Chi | - Thành viên |
| - Bà Đỗ Thị Kim Liên | - Thành viên |
| - Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh | - Thành viên |

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Định kỳ sau khi kết thúc mỗi Quý, Hội đồng quản trị tiến hành họp nhằm thông qua kết quả hoạt động kinh doanh của Quý đó. Chi tiết các buổi họp HĐQT:

- Ngày 29/01/2021 : họp HĐQT về việc thông qua kết quả tổng kết kinh doanh năm 2020 và định hướng kinh doanh năm 2021.
- Ngày 17/4/2021 : họp HĐQT về việc báo cáo KQKD quý 1/2021 và định hướng KD quý 2/2021.
- Ngày 11/5/2021 : Họp HĐQT về việc lựa chọn phương án tăng vốn để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
- Ngày 20/5/2021 : họp HĐQT về việc thông qua kết quả kinh doanh Quý 1/2021 và dự kiến chương trình tổ chức và trình lựa chọn phương án tăng vốn trong ĐHĐCĐ thường niên 2021.
- Ngày 30/7/2021 : họp HĐQT về việc báo cáo kết quả kinh doanh Quý 2/2021 và định hướng KD quý 3/2021.
- Ngày 14/10/2021 : họp HĐQT về việc báo cáo kết quả kinh doanh Quý 3/2021 và định hướng KD quý 4/2021

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Đại diện của Hội đồng quản trị tham gia vào các buổi họp, các buổi làm việc của Ban Tổng Giám đốc nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty.

II. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

- Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

- | | |
|-----------------------|---------------|
| + Ông Trần Đức Hoài | - Trưởng Ban; |
| + Ông Đinh Hiếu Thuận | - Thành viên; |
| + Bà Đặng Thị Phương | - Thành viên. |

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Các thành viên Ban kiểm soát nghiêm chỉnh thực hiện nhiệm vụ được phân công, thường xuyên tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc nhằm duy trì việc giám sát các hoạt động của Công ty; đồng thời thường xuyên trao đổi, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty để có ý kiến kịp thời.

III. Đánh giá chung của HĐQT về tình hình hoạt động của Công ty năm 2021

1. Tình hình hoạt động của Công ty:

Năm	DTPS bảo hiểm gốc	DTTT bảo hiểm gốc	DTTT kế hoạch	Tỷ lệ hoàn thành KH
2021	964.640.555.090	918.633.118.244	1.200.000.000.000	92%
2020	1.698.493.094.211	1.665.163.175.534	1.700.000.000.000	98%
Tốc độ tăng so với năm trước	-43%	-45%		

Năm 2021 công ty hoàn thành 92% kế hoạch doanh thu thực thu. So với năm trước, tốc độ tăng doanh thu phát sinh giảm 43% so với năm 2020, doanh thu thực thu giảm 45% so với năm 2020.

Năm 2021 công ty có lợi nhuận trước thuế 2,1 tỷ đồng, công ty thực hiện nhiều biện pháp như kiểm soát chi phí khai thác, chi phí bồi thường, và thực hiện tái bảo hiểm người vay tín dụng.

Công ty thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã được Đại hội thông qua.

Duy trì công tác giám sát: Phòng Kiểm soát nội bộ và tuân thủ kiểm tra tính tuân thủ của Ban điều hành trong công tác tổ chức thực hiện chủ trương của HĐQT, đồng thời kiểm tra tính tuân thủ của các đơn vị kinh doanh trên toàn hệ thống.

Ban lãnh đạo đã có chính sách hỗ trợ CBNV bị nhiễm covid. Tập thể CBNV đã giữ vững

sự đoàn kết nội bộ, từng bước vượt qua khó khăn, dịch bệnh để thực hiện tốt các mục tiêu đã đề ra.

Công ty luôn có chính sách hỗ trợ người nghèo, các hoạt động xã hội hàng năm.

Tuân thủ quy định pháp luật liên quan.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Ban Tổng giám đốc nghiêm túc thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Mọi hoạt động của Ban Tổng giám đốc đều dựa trên cơ sở các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Xác định được những khó khăn, thách thức Công ty phải vượt qua, do đó Ban Tổng giám đốc đã chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết nội dung các công việc nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ mà HĐQT và ĐHĐCĐ giao phó.

Bám sát kế hoạch, nhiệm vụ và mục tiêu đề ra năm 2021 và bám sát tình hình thực tiễn, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động kinh doanh của công ty.

3. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- Lương, thưởng, thù lao cho HĐQT và BKS: 1,2 tỷ đồng/4 tỷ đồng/năm.
- Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý: theo mức lương tại thang/bảng lương đã thực hiện đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Thực hiện đề án chuyển đổi số công ty
- Tiếp tục mở rộng kênh bán bảo hiểm qua ứng dụng điện thoại di động - ứng dụng bảo hiểm LIAN
- Nâng cao việc phục vụ khách hàng và tăng cường mối quan hệ với các cơ quan ban ngành, ngân hàng, các tổ chức tín dụng
- Tiếp tục hoàn thiện và phát triển những sản phẩm, quyền lợi đạt hiệu quả cao, nói không với việc chạy theo doanh thu và cạnh tranh phi kỹ thuật
- Tăng cường công tác đánh giá rủi ro đầu vào để kiểm soát tốt tỷ lệ bồi thường; đặt ra nhiệm vụ cụ thể đối với Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm soát nhằm hạn chế mức thấp nhất những rủi ro, từng bước giảm lỗ lũy kế để tiến đến có lãi trong hoạt động kinh doanh.
- Duy trì công tác xử lý giảm thiểu công nợ và thu hồi công nợ. Tiếp tục hoàn thiện khung quản trị rủi ro thông qua các phòng ban chức năng,
- Nâng cao trình độ nhân viên trên cơ sở có sự quản lý đồng bộ từ Trụ sở chính đến đơn vị kinh doanh và đánh giá đúng năng lực để có cơ chế đào tạo, khuyến khích phù hợp. Đề

cao công tác đào tạo kỹ năng bán hàng cho cán bộ nhân viên trong công ty.

- Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin nhằm phục vụ công tác quản lý của công ty.

Thay mặt HĐQT chúc Quý vị đại biểu cổ đông dồi dào sức khỏe và thành đạt.

Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin chân thành cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐỖ THỊ MINH ĐỨC





VASS ASSURANCE CORPORATION

Today Not Tomorrow

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

Kính thưa Quý cổ đông,

Kính thưa Hội đồng Quản trị cùng Quý vị đại biểu tham dự hội nghị

- Căn Cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ Phần Bảo hiểm Viễn Đông (VASS);
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát cụ thể như sau:

I. Tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát hiện nay gồm 03 thành viên, đã phân công nhiệm vụ thay mặt cổ đông thực hiện soát xét tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty cụ thể:
 - + Xem xét tính pháp lý, trình tự và thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Điều hành;
 - + Trao đổi, tham gia ý kiến, đưa ra các đề xuất với HĐQT, Ban Điều hành về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh Công ty.
- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành. Giám sát hoạt động tài chính Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ thận trọng trong tổ chức công tác kế toán, lập báo cáo tài chính... Xem xét các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo định kỳ.
- Kiểm tra, giám sát việc thực thi pháp luật, Điều lệ của Công ty, việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
- Báo cáo tài chính 2021 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập.
- Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp của HĐQT, Một số cuộc họp với Ban Điều Hành triển khai công việc theo nhiệm vụ, chức năng được giao, luôn bám sát nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Trong năm 2021, Ban Kiểm soát không nhận được thư khiếu nại hay tố cáo.
- Phối hợp với Phòng Kiểm soát nội bộ - Tuân thủ, P.kế toán tập trung kiểm tra, giám sát tính tuân thủ của nhân viên đối với các quy định, chính sách và quy chế nội bộ của Công ty.

II. Kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động năm 2021

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính : triệu đồng.

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Kế hoạch 2021	Năm 2021	% thực hiện	2021/2020
Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm:	2.886.754	1.764.045	1.200.000	1.032.859,74	86,07%	58,55%
Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm:	1.857.895	1.180.434		690.822		
Trong đó:						
Tổng chi bồi thường bảo hiểm	73.062	23.765		60.614,66		
Chi hoa hồng bảo hiểm	569.401	349.179		171.998,09		
Trích dự phòng dao động lớn	26.856	15.972		9.180,12		
Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	1.188.577	791.519		449.028,89		
Chi phí quản lý doanh nghiệp	927.438	548.579	336.000	324.258,77	96,51%	59,11%
Lợi nhuận (+) / Lỗ (-) từ hoạt động tài chính và hoạt động khác.	-9.471	402		-15.621,63		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	91.950	35.434		2.157,56		
Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	91.950	35.434	36.000	2.157,56	5,99%	6,09%
Lỗ lũy kế	-393.940,63	-358.507,12		-356.349,55		

Về Doanh thu.

Doanh thu bảo hiểm năm 2021 đạt gần 1.032 tỷ đồng, bằng 86,07% so với kế hoạch do Đại hội Cổ đông giao. So với năm 2020, Doanh thu thực hiện chỉ bằng 58,55%. Việc sụt giảm doanh thu, nguyên nhân chủ yếu do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, tái cơ cấu sản phẩm, chọn lọc khách hàng nhằm giảm thiểu rủi ro.

Về Lợi nhuận.

Lợi nhuận sau thuế tất cả các hoạt động là 2.157,56 triệu đồng chỉ đạt gần 6,0% % so với chỉ tiêu ĐHCĐ giao và bằng 6,09% so với năm trước. Trong năm, phát sinh khoản lỗ về hoạt động tài chính do lãi quá hạn phải trả cho việc góp vốn không thành công và lập dự phòng đầu tư do suy giảm giá trị đầu tư tài chính tại Công ty con...

Một số chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Lợi nhuận sau thuế / Tổng Tài sản (ROA)	%	6,49%	2,60%	0,17%
Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	84,88%	10,31%	0,62%
Lợi nhuận / Doanh thu thuần	%	3,19%	2,01%	0,21%
Phí bảo hiểm / Vốn Chủ sở hữu	%	2.522,08%	494,09%	278,86%
Chỉ tiêu Nợ phí bảo hiểm / phí bảo hiểm gốc	%	1,24%	3,94%	11,69%
Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	108.329	343.762	345.920

Chỉ số khả năng sinh lời (của Vốn Chủ sở hữu, Tài sản...) năm 2021 thấp hơn so với 2 năm trước năm 2019 và 2020.

Chỉ tiêu nợ phí trên tổng phí gốc đánh giá mức độ chiếm dụng phí năm nay cũng cao hơn so với năm 2020, được đánh giá cao nhất trong 3 năm qua. Theo khung đánh giá của Nhà nước quy định, tỷ lệ năm 2021 vẫn nằm trong biên cho phép.

Chỉ tiêu phí bảo hiểm trên Vốn chủ , được đánh giá là cao nhất trong 3 năm. Theo khung đánh giá của Nhà nước quy định , tỷ lệ năm 2021 vẫn nằm trong biên cho phép.

2. Kết quả giám sát Hội đồng quản trị và Ban Điều Hành

Trong năm, tại ĐHCĐ, đã tiến hành bầu bổ sung 2 thành viên HĐQT, nâng tổng số 7 thành viên trong HĐQT. Hội đồng quản trị thực hiện theo đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao tại Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Năm 2021, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp và ban hành các Nghị quyết để Ban Điều hành có cơ sở triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành bám sát Nghị quyết của Đại hội cổ đông. Cụ thể, đã tiến hành sửa đổi bổ sung Điều lệ hoạt động của Công ty, ban hành Quy chế Hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế công bố thông tin.

Trong quá trình hoạt động, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành trong việc thực thi các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, tuân thủ điều lệ Công ty và pháp luật của Nhà nước.

Mối tương tác giữa Hội đồng quản trị và Ban Điều hành khá thông suốt, tạo điều kiện tiền đề cho việc giám sát, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh được kịp thời.

3. Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc:

Cùng với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong việc điều hành sản xuất kinh doanh. Nhìn chung, Ban Điều hành đã tuân thủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý, thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo đúng Pháp luật và Điều lệ.

Về điều hành kinh doanh, trong bối cảnh dịch bệnh Covid 19 ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Điều hành đã nỗ lực để duy trì hoạt động Công ty. Tuy nhiên, kết quả kinh doanh năm 2021 không đạt như mong muốn cả về doanh thu phí bảo hiểm lẫn lợi nhuận.

Cùng với việc triển khai kinh doanh qua kênh bán hàng truyền thống (đại lý bảo hiểm, nhân viên kinh doanh...), Ban Điều hành đã triển khai và đẩy mạnh cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua kênh điện tử Lian, một App ứng dụng trên điện thoại di động thông minh.

Chú trọng nhiều đến hiệu quả hơn là tăng trưởng doanh thu mà chọn lọc khách hàng có nhiều rủi ro.

4. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành

Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành về công tác điều hành hoạt động của Công ty. Các đề xuất của Ban kiểm soát nếu được ghi nhận, sẽ được nghiên cứu và triển khai phù hợp.

Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ báo cáo tài chính; Được cung cấp các tài liệu, thông tin khi có yêu cầu.

Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát vẫn trao đổi thông tin qua lại, làm việc trên tinh thần đoàn kết, cởi mở, thẳng thắn đóng góp xây dựng nhằm nâng cao hiệu quả cho Công ty.

III. Nhận xét

Mặc dù Công ty chưa hoàn thành các chỉ tiêu về kinh doanh như ĐHCĐ đã giao. Nhìn chung, trong các hoạt động, Công ty tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan, chấp hành đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Ban Kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định, trong quá trình thực thi nhiệm vụ, thể hiện tính trung thực, khách quan. Ban Kiểm soát tự đánh giá đã tương đối hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao.

IV. Kế hoạch năm 2022 của Ban Kiểm soát

- Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ việc thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, các Quyết định, Quy chế, Quy trình nội bộ của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Tham gia các cuộc họp định kỳ và đột xuất nếu cần để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, tham gia ý kiến để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Ban kiểm soát xin trân trọng cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



TRẦN ĐỨC HOÀI





VASS ASSURANCE CORPORATION
Today Not Tomorrow

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH KINH DOANH 2021 - PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Nay Công ty báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021 và thông qua phương hướng hoạt động năm 2022 như sau:

I. Tóm tắt kết quả hoạt động kinh doanh 2021

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2021	% Phí thuần	31/12/2020	% Phí thuần
1. Doanh thu phí bảo hiểm	1	1.177.602.819.875		1.736.903.731.908	
2. Phí nhượng tái bảo hiểm	2	174.291.156.191		18.249.634.010	
3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần	3	1.003.311.663.684	100,00%	1.718.654.097.898	100,00%
4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	4	29.548.075.642		45.390.423.795	
5. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10= 03+04)	10	1.032.859.739.326		1.764.044.521.693	
6. Chi bồi thường	11	78.960.928.973	7,87%	91.092.116.754	5,30%
7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12	15.753.466.781		29.841.577.573	
8. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	13	-4.441.051.522		-35.626.283.997	
9. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	14	-1.848.252.086		1.859.263.362	
10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15 = 11 - 12 + 13 - 14)	15	60.614.662.756	6,04%	23.764.991.822	1,38%

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2021	% Phí thuần	31/12/2020	% Phí thuần
11. Tăng (giảm) dự phòng dao động lớn	16	9.180.124.776	0,91%	15.971.811.811	0,93%
12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17	621.026.985.772		1.140.697.331.509	
13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	18	690.821.773.304	68,85%	1.180.434.135.142	68,68%
14. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19= 10 - 18)	19	342.037.966.022	34,09%	583.610.386.551	33,96%
15. Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính	25	-15.501.402.433		2.070.489.571	
16. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	324.258.774.499	32,32%	548.578.664.833	31,92%
17. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30= 19 + 25 - 26)	30	2.277.789.090		37.102.211.289	
18. Lợi nhuận khác	40	-120.225.665		-1.668.695.014	
19. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50= 30 + 40)	50	2.157.563.425	0,22%	35.433.516.275	2,06%
20. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	2.157.563.425		35.433.516.275	

- Năm 2021 doanh thu phí bảo hiểm gốc đạt khoảng 965 tỷ giảm khoảng 43% so với năm 2020 và không đạt kế hoạch đặt ra là 1.200 tỷ. Doanh số giảm nhiều do tình hình covid năm 2021 và một phần mất hợp đồng với Fecredit vào tháng 6/2021.
- Chi bồi thường tăng so với năm 2020, từ 5,3% lên 7,9%, (Nguyên nhân chính là giảm doanh số).
- Công ty có 1 khoản vay tài chính, nên tiền lãi đã chi ra là - 15,5 tỷ.
- Lợi nhuận giảm nhiều so với 2020, một khoản 33,3 tỷ tương đương giảm 94%.

TÀI SẢN	MÃ SỐ	31/12/2022	31/12/2020	Tăng(+) giảm (-)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150 +190)	100	550.959.300.359	748.729.649.902	- 197.770.349.543
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	9.191.466.412	205.168.356.482	- 195.976.890.070
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	133.206.624.347	87.608.592.849	45.598.031.498
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	261.327.196.106	156.164.131.521	105.163.064.585
IV. Hàng tồn kho	140	496.320.714	528.495.269	- 32.174.555
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	25.482.757.763	49.063.689.402	- 23.580.931.639

TÀI SẢN	MÃ SỐ	31/12/2022	31/12/2020	Tăng(+) giảm (-)
VI. Tài sản tái bảo hiểm	190	121.254.935.017	250.196.384.379	- 128.941.449.362

B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200	621.476.439.833	606.958.775.254	14.517.664.579
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	1.581.529.488	32.181.914.333	- 30.600.384.845
II. Tài sản cố định	220	394.361.664.546	394.813.536.119	- 451.871.573
III. Bất động sản đầu tư	240	-	-	
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	225.368.531.371	179.694.706.945	45.673.824.426
V. Tài sản dài hạn khác	260	164.714.428	268.617.857	- 103.903.429
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	1.172.435.740.192	1.355.688.425.156	- 183.252.684.964

Chỉ số tài chính		31/12/2022	31/12/2020	
1. Tỷ suất sinh lời trên tài sản (ROA)		0,18%	2.6%	
2. Hiệu quả sử dụng tài sản (Doanh thu thuần/tổng tài sản)		86%	127%	

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	31/12/2021	31/12/2021	Tăng(+) giảm (-)
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 320 + 330)	300	826.516.021.646	1.011.926.270.035	- 185.410.248.389
I. Nợ ngắn hạn	310	729.274.642.322	914.246.397.711	- 184.971.755.389
II. Nợ dài hạn	330	97.241.379.324	97.679.872.324	- 438.493.000

B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400	345.919.718.546	343.762.155.121	2.157.563.425
I. Vốn chủ sở hữu	410	345.919.718.546	343.762.155.121	2.157.563.425
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440	1.172.435.740.192	1.355.688.425.156	- 183.252.684.964

Chỉ số tài chính		31/12/2021	31/12/2021	
1. Tỷ số nợ (Tổng nợ/tổng tài sản)		70%	75%	
2. Tỷ suất sinh lời trên vốn CSH (LN sau thuế/vốn CSH)		0,62%	10%	

- Tiền và các khoản tương đương tiền giảm nhiều, giảm khoảng 198 tỷ so với năm 2020, yếu tố này tác động mạnh đến việc chi trả bồi thường và các khoản chi khác hàng tháng. Trong khi đó các khoản đầu tư tài chính dài hạn và ngắn hạn tăng khoảng 92 tỷ.
- Tài sản tái bảo hiểm giảm 129 tỷ, thể hiện, mức nhượng tái bảo hiểm giảm so với năm 2020.
- Tỷ suất sinh lời, xem như bằng 0.
- Không hiệu quả trong việc sử dụng tài sản, hệ số là $0,86 < 1$.
- Nợ ngắn hạn giảm, so với năm 2020 1 khoản 185 tỷ, chủ yếu là dự phòng giảm, do doanh số giảm.
- Vốn chủ sở hữu đạt theo luật định là 346 tỷ, không thay đổi nhiều so với năm 2020.
- Tỷ số nợ khá cao, chiếm 70%, không cân đối giữ nợ và tài sản hiện có.
- Tỷ suất sinh lời chỉ đạt 0,62%, không hiệu quả trong việc sử dụng vốn, so với lãi suất ngân hàng cùng thời điểm.

II. Tình hình thực hiện so với kế hoạch 2021

CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2021		Thực hiện 2021	
	Số tiền	%	Số tiền	%
Doanh thu phí bảo hiểm gốc	1.200.000.000.000		964.640.555.090	
Doanh thu phí bảo hiểm thuần	1.200.000.000.000	100%	1.003.311.663.684	100%
Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	780.000.000.000	65%	690.821.773.304	69%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	336.000.000.000	28%	324.258.774.499	32%
Chi bồi thường bảo hiểm	48.000.000.000	4%	78.960.928.973	8%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	36.000.000.000	3%	2.157.563.425	0,2%
Nợ phí bảo hiểm		2%		1,70%
Tỷ lệ tái tục		50%		50%

- Vì doanh thu phí bảo hiểm gốc năm 2021 chỉ đạt 80% so với kế hoạch, nên tác động đến sự gia tăng về tỷ lệ chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm và quản lý doanh nghiệp, tổng 2 mục này tăng 8% so với kế hoạch đặt ra.
- Chi phí bồi thường tăng thêm 4% so với kế hoạch đặt ra.
- Năm 2021, công ty không hoàn thành việc kiểm soát chi phí so với kế hoạch đặt ra, nên lợi nhuận sau thuế không đạt như kế hoạch và chỉ đạt 0,2% so với doanh thu thuần.

III. Phương hướng hoạt động năm 2022:

1. Định hướng 2022

CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2022	
	Số tiền	%
Doanh thu phí bảo hiểm gốc	492.000.000.000	
Doanh thu phí bảo hiểm thuần	510.000.000.000	100%
Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	330.000.000.000	65%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	142.000.000.000	28%
Chi bồi thường bảo hiểm	35.000.000.000	7%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.000.000.000	1%
Nợ phí bảo hiểm		2%
Tỷ lệ tái tục		50%

Doanh số kế hoạch giảm khoảng 49% so với kế hoạch năm 2021, vì Công ty đã mất một số khách hàng bancass.

2. Giải pháp thực hiện (Tiếp tục các chính sách đề ra từ năm 2017).

a) Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tăng cường tuyển dụng nhân sự kinh doanh (đảm bảo chất lượng và số lượng).
- Triển khai hệ thống kinh doanh điện tử.
- Nâng cao việc phục vụ khách hàng.
- Tăng cường mối quan hệ các cơ quan ban ngành, ngân hàng, các tổ chức tín dụng.
- Tăng tỷ lệ tái tục hợp đồng.
- Tiếp tục chuẩn hóa về công tác quản lý toàn hệ thống bằng phần mềm.
- Tiến tới chuẩn hóa quản trị hệ thống theo ISO.
- Tiếp tục hoàn thiện và phát triển những sản phẩm, quyền lợi đạt hiệu quả. Nói không với việc chạy theo doanh thu và cạnh tranh phi kỹ thuật.
- Nâng cao chất lượng nhân sự thông qua chính sách tuyển dụng, đào tạo và đãi ngộ, có chính sách đưa nhân sự ra nước ngoài đào tạo.
- Tăng cường việc giám sát và thực thi tính tuân thủ toàn công ty.
- Tăng cường công tác phòng chống trục lợi bảo hiểm.
- Thực hành tiết kiệm.

b) Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn

- Tuân thủ các quy định của cơ quan chính phủ, đặc biệt là bộ tài chính.
- Cạnh tranh lành mạnh và tuân theo các quy định kỹ thuật trong bảo hiểm phi nhân thọ.
- Sản phẩm bảo hiểm phù hợp với người tiêu dùng Việt.
- Đảm bảo được lợi ích khách hàng, nhân viên và cổ đông.
- Mục tiêu lợi nhuận.

- Nơi làm việc mong đợi.
- Nơi đầu tư lý tưởng.
- Tăng cường đóng góp các chương trình vì đồng bào Việt.

Trên đây là một số nhiệm vụ và biện pháp mang tính định hướng làm cơ sở cho việc lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện kế hoạch năm 2022. Trong quá trình thực hiện HĐQT và Ban Giám Đốc sẽ có sự phối hợp với tổ chức đoàn thể nhằm cụ thể hóa các hoạt động để kinh doanh đạt hiệu quả cao hơn nữa.

Thay mặt Ban Điều Hành chúc Quý vị đại biểu cổ đông dồi dào sức khỏe và thành đạt.

Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin chân thành cảm ơn!


TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐẶNG DIỆP ĐẠI KHOA



Kính thưa:

- **Hội đồng quản trị**
- **Ban điều hành**
- **Ban kiểm soát**
- **Cùng toàn thể quý vị cổ đông**

**Tôi xin báo cáo
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2021 VÀ
KẾT QUẢ KIỂM TOÁN BCTC NĂM 2021**

Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần bảo hiểm Viễn Đông được Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học TPHCM (AISC) kiểm toán dựa trên các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các thông tư hướng dẫn sửa đổi bổ sung của Bộ Tài chính.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần bảo hiểm Viễn Đông năm 2021 như sau:

I. Về doanh thu

1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm: 1,032,859,739,326 đồng

Trong đó:

- | | |
|---------------------------------------|-----------------------|
| - Phí bảo hiểm gốc: | 964,640,555,090 đồng |
| - Phí nhận tái bảo hiểm: | 569,881,430 đồng |
| - Dự phòng phí BH gốc và nhận tái BH: | -212,392,383,355 đồng |
| - Phí nhượng tái bảo hiểm: | 47,197,958,915 đồng |
| - Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm: | -127,093,197,276 đồng |
| - Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm: | 29,548,075,642 đồng |

2. Doanh thu hoạt động tài chính: 15,107,188,890 đồng

3. Thu nhập khác: 717,747,019 đồng

II. Về chi phí

1. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm: 690,821,773,304 đồng

Trong đó

- | | |
|---------------------------------------|----------------------|
| - Tổng chi bồi thường bảo hiểm: | 60,614,662,756 đồng |
| - Dự phòng giao động lớn: | 9,180,124,776 đồng |
| - Chi hoa hồng bảo hiểm: | 171,998,091,409 đồng |
| - Chi phí khác hoạt động KD bảo hiểm: | 449,028,894,363 đồng |



2. Chi phí hoạt động tài chính:	30,608,591,323 đồng
3. Chi phí quản lý doanh nghiệp:	324,258,774,499 đồng
4. Chi phí khác:	837,972,684 đồng

III. Về kết quả

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	2,157,563,425 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế:	2,157,563,425 đồng
- Lỗ lũy kế:	(356,349,553,508) đồng

IV. Kết luận

Trên đây là Báo cáo tình hình tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi công ty AISC. Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán “ Xét trên các khía cạnh trọng yếu các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần bảo hiểm Viễn Đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”

Trân trọng cảm ơn!

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thu Hà



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

TÀI SẢN	MÃ SỐ	31/12/2021	31/12/2020
1	2	3	4
TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150 + 151 + 151.1 + 151.2)	100	550,959,300,359	749,711,315,014
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	9,191,466,412	205,168,356,482
1. Tiền	111	9,191,466,412	15,168,356,482
2. Các khoản tương đương tiền	112	-	190,000,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	133,206,624,347	87,608,592,849
1. Đầu tư ngắn hạn	121	136,703,916,096	89,883,916,096
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129	(3,497,291,749)	(2,275,323,247)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	261,327,196,106	157,145,796,633
1. Phải thu của khách hàng	131	148,237,779,954	99,316,477,844
2. Trả trước cho người bán	132	758,285,201	585,445,902
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	-	-
4. Các khoản phải thu khác	135	164,814,576,016	80,691,018,924
5. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139	(52,483,445,065)	(23,447,146,037)
IV. Hàng tồn kho	140	496,320,714	528,495,269
1. Hàng tồn kho	141	496,320,714	528,495,269
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149	-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	25,482,757,763	49,063,689,402
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	25,482,757,763	49,063,689,402
1.1 Chi phí hoa hồng chưa phân bổ	151.1	24,758,401,983	48,082,218,509
1.2 Chi phí trả trước ngắn hạn khác	151.2	724,355,780	981,470,893
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	-	-
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính Phủ	157	-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	-	-
VI. Tài sản tái bảo hiểm	190	121,254,935,017	250,196,384,379
1. Dự phòng phí nhượng tái BH	191	107,962,999,656	235,056,196,932
2. Dự phòng bồi thường nhượng tái BH	192	13,291,935,361	15,140,187,447
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200	621,476,439,833	605,977,110,142
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	1,581,529,488	31,200,249,221
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	84,648,685,636	84,648,685,636
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212	-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213	-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	1,581,529,488	1,573,209,248
4.1. Ký quỹ, ký cược	218.1	1,581,529,488	1,573,209,248
4.2. Phải thu dài hạn khác	218.2	-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219	(84,648,685,636)	(55,021,645,663)
II. Tài sản cố định	220	394,361,664,546	394,813,536,119
1. Tài sản cố định hữu hình	221	242,085,260,458	248,044,786,119
. Nguyên giá	222	268,160,626,795	267,398,370,431
. Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(26,075,366,337)	(19,353,584,312)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	-	-
. Nguyên giá	225	-	-



. Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226	-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	146,294,026,568	146,768,750,000
. Nguyên giá	228	152,598,150,000	150,428,150,000
. Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(6,304,123,432)	(3,659,400,000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5,982,377,520	-
III. Bất động sản đầu tư	240	-	-
. Nguyên giá	241	-	-
. Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242	-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	225,368,531,371	179,694,706,945
1. Đầu tư vào công ty con	251	75,975,000,000	72,405,000,000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	222,294,423,358	176,424,423,358
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)	259	(72,900,891,987)	(69,134,716,413)
V. Tài sản dài hạn khác	260	164,714,428	268,617,857
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	164,714,428	268,617,857
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	1,172,435,740,192	1,355,688,425,156

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	31/12/2021	31/12/2020
1	2	4	4
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 320 + 330)	300	826,516,021,646	1,011,926,270,035
I. Nợ ngắn hạn	310	729,274,642,322	914,246,397,711
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	12,755,327,328	12,579,188,452
2. Phải trả cho người bán	312	104,192,111,787	85,228,475,072
2.1 Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	312.1	73,975,534,601	56,947,481,789
2.2 Phải trả khác cho người bán	312.2	30,216,577,186	28,280,993,283
3. Người mua trả tiền trước	313	-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	3,075,122,723	1,697,330,938
5. Phải trả người lao động	315	11,797,862,661	12,784,175,623
6. Chi phí phải trả	316	-	19,961,988
7. Phải trả nội bộ	317	-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	62,778,932,058	51,527,117,717
9. Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	319.1	5,648,339,675	13,729,891,730
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính Phủ	327	-	-
13. Dự phòng nghiệp vụ	329	529,026,946,090	736,680,256,191
13.1. Dự phòng phí BH gốc và nhận tái BH	329.1	226,859,772,214	439,252,155,569
13.2. Dự phòng bồi thường BH gốc và nhận tái BH	329.2	71,906,757,674	76,347,809,196
13.3. Dự phòng dao động lớn	329.3	230,260,416,202	221,080,291,426
II. Nợ dài hạn	330	97,241,379,324	97,679,872,324
1. Phải trả dài hạn người bán	331	-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332	-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	97,241,379,324	97,241,379,324
5. Thuế Thu nhập hoãn lại phải trả	335	-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337	-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	-	438,493,000
9. Quỹ phát triển KHCN	339	-	-

NG TY
PHÂN
HIỂM
N DÔNG
PHỐ C

B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400	345,919,718,546	343,762,155,121
I. Vốn chủ sở hữu	410	345,919,718,546	343,762,155,121
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	700,000,000,000	700,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	-	-
4. Cổ phiếu ngân quỹ (*)	414	(102,600,000)	(102,600,000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415	-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	-	-
9. Quỹ dự trữ bắt buộc	419	2,371,872,054	2,371,872,054
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(356,349,553,508)	(358,507,116,933)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440	1,172,435,740,192	1,355,688,425,156

Lập ngày 31 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Lê Thị Thanh Loan



Nguyễn Thị Thu Hà





Đặng Diễm Đại Khoa



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2021

PHẦN I - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2021	Năm 2020
1	2	3	3
1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10	1,032,859,739,326	1,764,044,521,693
2. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	11	-	-
3. Doanh thu hoạt động tài chính	12	15,107,188,890	23,581,381,612
4. Thu nhập khác	13	717,747,019	2,846,076,558
5. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20	690,821,773,304	1,180,434,135,142
6. Giá vốn bất động sản đầu tư	21	-	-
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	30,608,591,323	21,510,892,041
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	324,258,774,499	548,578,664,833
9. Chi phí khác	24	837,972,684	4,514,771,572
10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=10+11+12+13-20-21-22-23-24)	50	2,157,563,425	35,433,516,275
11. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	-	-
12. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	2,157,563,425	35,433,516,275
14. Lỗ lũy kế	70	(356,349,553,508)	(358,507,116,933)

PHẦN II - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2021	Năm 2020
1	2	3	3
1. Doanh thu phí bảo hiểm (01 = 01.1 + 01.2 - 01.3)	1	1,177,602,819,875	1,736,903,731,908
Trong đó:			
- Phí bảo hiểm gốc	1.1	964,640,555,090	1,698,493,094,211
- Phí nhận tái bảo hiểm	1.2	569,881,430	(192,256,382)
- Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	1.3	(212,392,383,355)	(38,602,894,079)
2. Phí nhượng tái bảo hiểm (02 = 02.1 - 02.2)	2	174,291,156,191	18,249,634,010
Trong đó:			
- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	2.1	47,197,958,915	101,119,656,833
- Tăng (giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	2.2	(127,093,197,276)	82,870,022,823
3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03 = 01-02)	3	1,003,311,663,684	1,718,654,097,898
4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (04 = 04.1 + 04.2)	4	29,548,075,642	45,390,423,795
Trong đó:			
- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	4.1	29,548,075,642	45,390,423,795
- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	4.2	-	-
5. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10= 03+04)	10	1,032,859,739,326	1,764,044,521,693
6. Chi bồi thường (11 = 11.1 - 11.2)	11	78,960,928,973	91,092,116,754
Trong đó:			
- Tổng chi bồi thường	11.1	78,960,928,973	91,092,116,754
- Các khoản giảm trừ (Thu bồi người thứ 3 bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)	11.2	-	-
7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12	15,753,466,781	29,841,577,573
8. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	13	(4,441,051,522)	(35,626,283,997)
9. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	14	(1,848,252,086)	1,859,263,362
10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15 = 11 - 12 + 13 - 14)	15	60,614,662,756	23,764,991,822
11. Tăng (giảm) dự phòng dao động lớn	16	9,180,124,776	15,971,811,811
12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (17 = 17.1 + 17.2)	17	621,026,985,772	1,140,697,331,509
Trong đó:			
- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1	171,998,091,409	349,178,660,425
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2	449,028,894,363	791,518,671,084
13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18 = 15 + 16 + 17)	18	690,821,773,304	1,180,434,135,142
14. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19= 10 - 18)	19	342,037,966,022	583,610,386,551
15. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	20	-	-
16. Giá vốn bất động sản đầu tư	21	-	-
17. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư bất động sản (22= 20 -21)	22	-	-
18. Doanh thu hoạt động tài chính	23	15,107,188,890	23,581,381,612
19. Chi phí hoạt động tài chính	24	30,608,591,323	21,510,892,041
20. Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25 = 23 -24)	25	(15,501,402,433)	2,070,489,571
21. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	324,258,774,499	548,578,664,833
22. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30= 19 + 22 + 25 - 26)	30	2,277,789,090	37,102,211,289



23. Thu nhập khác	31	717,747,019	2,846,076,558
24. Chi phí khác	32	837,972,684	4,514,771,572
25. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	(120,225,665)	(1,668,695,014)
26. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	2,157,563,425	35,433,516,275
27. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	-	-
28. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		
29. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60	2,157,563,425	35,433,516,275
30. Lỗi lũy kế	70	(356,349,553,508)	(358,507,116,933)

Người lập biểu
(Ký, họ tên)



Lê Thị Thanh Loan

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)



Nguyễn Thị Thu Hà

Lập ngày 31 tháng 3 năm 2022
Tổng Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)



Dặng Diệp Đại Khoa



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
I	Cơ cấu tài sản		
	Tài sản cố định/Tổng tài sản	33.64%	29.12%
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	46.99%	55.30%
II	Cơ cấu nguồn vốn		
	Tổng nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	70.50%	74.64%
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	29.50%	25.36%
III	Tỷ số thanh toán		
	Khả năng thanh toán nhanh		
	<i>Tiền và các khoản tương đương tiền/Nợ ngắn hạn</i>	1.26%	22.44%
	Khả năng thanh toán hiện hành		
	<i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	75.55%	82.00%
IV	Tỷ suất lợi nhuận		
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	0.18%	2.61%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.21%	2.01%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.62%	10.31%
	Lỗ lũy kế/ vốn đầu tư chủ sở hữu	-50.91%	-51.22%

Người lập biểu



Lê Thị Thanh Loan

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thu Hà

TP HCM ngày 31 tháng 3 năm 2022

Tổng giám đốc



Dặng Diệp Đại Khoa



Số: 01/2022/TT-BKS



VASS ASSURANCE CORPORATION

Today Not Tomorrow

Tp.HCM, ngày 15 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty CP. Bảo hiểm Viễn Đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ tình hình thực tế về yêu cầu tiến độ và chất lượng kiểm toán.

Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc lựa chọn các đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 với các tiêu chí cụ thể như sau:

1. Các loại báo cáo tài chính cần soát xét:

Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2022.

2. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là đơn vị kiểm toán có đủ điều kiện cung cấp dịch vụ Kiểm toán cho Công ty Đại chúng.
- Có đội ngũ kiểm toán đảm bảo chất lượng và tiến độ kiểm toán BCTC.
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty Viễn Đông yêu cầu.

3. Đề xuất:

Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và / hoặc Tổng Giám đốc lựa chọn 1 trong các đơn vị kiểm toán sau đây để kiểm toán BCTC năm 2022:

1. Công ty TNHH Kiểm Toán và Dịch Vụ tin học TP HCM AISC.
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C
3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
4. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
5. Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam (E & Y)

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Công ty, Ban TGD;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

TRẦN ĐỨC HOÀI



VASS ASSURANCE CORPORATION
Today Not Tomorrow

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v thông qua giao dịch chuyển nhượng cổ phần của cổ đông lớn

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua giao dịch chuyển nhượng cổ phần của các cổ đông lớn dẫn đến bên mua sở hữu từ 25% vốn điều lệ trở lên mà không phải chào mua/chào bán công khai, cụ thể:

1. Tỷ lệ sở hữu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội 29/3/2022:

- Công ty Cổ phần Bamboo Capital: 37,1428% vốn Điều lệ VASS
- Công ty Cổ phần Nước Aqua One: 0% vốn Điều lệ VASS

2. Nội dung giao dịch chuyển nhượng:

- Bên bán: Công ty Cổ phần Bamboo Capital
- Bên mua: Công ty Cổ phần Nước Aqua One
- Thời gian thực hiện: Trong vòng 07 ngày kể từ ngày Bộ Tài chính chấp thuận hồ sơ đề nghị chuyển nhượng
- Số lượng giao dịch thỏa thuận: 26.000.000 cổ phiếu.
- Bên mua không phải thực hiện việc chào mua công khai.

3. Giao Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần nêu trên.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐỖ THỊ MINH ĐỨC



VASS ASSURANCE CORPORATION
Today Not Tomorrow

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và chỉ tiêu,
kế hoạch kinh doanh năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông ty cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021, Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021 và Phương hướng hoạt động của Công ty năm 2022, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung như sau:

- Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 với những chỉ tiêu cơ bản sau:

Doanh thu thuần hoạt động KDBH	1.032.859.739.326 đồng
Tổng chi phí hoạt động KDBH	690.821.773.304 đồng
Chi phí quản lý doanh nghiệp	324.258.774.499 đồng
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.157.563.425 đồng
Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	2.157.563.425 đồng
Lỗ lũy kế đến năm 2021	(356.349.553.508) đồng
- Thông qua các chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh năm 2022:

Doanh thu phí bảo hiểm gốc	492.000.000.000 đồng
Doanh thu phí bảo hiểm thuần	510.000.000.000 đồng
Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	330.000.000.000 đồng
Chi phí quản lý doanh nghiệp	142.000.000.000 đồng
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.000.000.000 đồng

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐỖ THỊ MINH ĐỨC



VASS ASSURANCE CORPORATION
Today Not Tomorrow

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Quy chế tổ chức, thực hiện và kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua **Quy chế tổ chức, thực hiện và kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông** (đính kèm).
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục theo quy định để ban hành Quy chế nêu trên.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐỖ THỊ MINH ĐỨC

QUY CHẾ

TỔ CHỨC, THỰC HIỆN VÀ KIỂM PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM VIỄN ĐÔNG

Điều 1. Nguyên tắc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

- 1.1 Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ;
- 1.2 Tuân thủ theo các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
- 1.3 Đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Điều 2. Mục đích

Nhằm mục đích đảm bảo cho việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- 3.1 Công ty hoặc VASS: Là Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông;
- 3.2 Cổ đông: Là người sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông, có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt được quy định theo Luật Doanh nghiệp hiện hành để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản hoặc là người được cổ đông ủy quyền hợp lệ bằng văn bản và đã được Công ty phê duyệt ;
- 3.3 Phiếu lấy ý kiến cổ đông: Là văn bản do Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông phát hành và gửi cho cổ đông bằng đường bưu chính, chuyển phát hoặc cổ đông thực hiện tải Phiếu lấy ý kiến trên website của VASS, hoàn thiện Phiếu lấy ý kiến và gửi lại cho VASS

Điều 4. Đối tượng có quyền tham gia việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

- 4.1 Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông theo danh sách chốt được quy định theo Luật Doanh nghiệp hiện hành;
- 4.2 Là người được cổ đông thực hiện ủy quyền hợp lệ thay mặt cổ đông thực hiện các quyền của cổ đông tại lần lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 5. Các hình thức thực hiện việc biểu quyết

- 5.1 Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết thông qua hình thức văn bản: Mỗi nội dung công ty xin ý kiến, cổ đông chọn một trong ba đáp án trên Phiếu biểu quyết hoặc "Tán thành" hoặc " Không tán thành" hoặc "Không ý kiến", ký vào Phiếu biểu quyết và gửi bằng đường bưu chính, chuyển phát về địa chỉ trụ sở chính của Công ty. Trường hợp cổ đông là tổ chức thì Phiếu biểu quyết phải có chữ ký của người đại diện hợp lệ và đóng dấu của tổ chức, cổ đông có thể scan, chụp Phiếu biểu quyết và gửi vào email phuongdt@vass.com.vn
- 5.2 Nội dung của Phiếu lấy ý kiến cổ đông phải có đầy đủ các thông tin theo quy định tại khoản 3 điều 149 Luật Doanh nghiệp

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

- 6.1 Được quyền cho ý kiến (biểu quyết) hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc cho ý kiến/biểu quyết đối với tất cả các nội dung mà Công ty xin ý kiến tại lần lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;

- 6.2 Mỗi cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt sẽ được Công ty thực hiện gửi tài liệu, xin ý kiến cổ đông bằng văn bản qua đường bưu chính, chuyển phát theo địa chỉ của cổ đông tại danh sách cổ đông mà Công ty lập. Cổ đông thực hiện cho ý kiến, biểu quyết các nội dung và gửi về địa chỉ trụ sở chính của Công ty
- 6.3 Việc cho ý kiến, biểu quyết đối với từng vấn đề mà Công ty xin ý kiến là nghĩa vụ của tất cả các cổ đông được quy định tại Điều lệ công ty

Điều 7. Thực hiện việc kiểm phiếu

- 7.1 Toàn bộ phiếu biểu quyết của cổ đông gửi về văn phòng Công ty phải được ghi vào sổ và báo cáo cho Hội đồng quản trị. Toàn bộ phiếu biểu quyết phải đảm bảo trong tình trạng còn nguyên trong phong bì chưa được xé, mở. Trường hợp gửi bằng thư điện tử thì phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
- 7.2 Hội đồng quản trị tổ chức họp trực tiếp với sự tham gia của Trưởng ban kiểm soát hoặc Thành viên Ban kiểm soát do Trưởng ban kiểm soát ủy quyền để thực hiện việc kiểm phiếu
- 7.3 Việc kiểm phiếu phải được lập thành biên bản. Biên bản kiểm phiếu phải có đầy đủ thông tin theo quy định tại khoản 5 điều 149 luật Doanh nghiệp

Điều 8. Quy định về tính hợp lệ, không hợp lệ của Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

8.1 Phiếu lấy kiến hợp lệ

- Là phiếu do Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông phát hành;
- Là phiếu do Công ty gửi cho cổ đông hoặc do cổ đông thực hiện tải về từ website của Công ty;
- Có chữ ký, ghi đầy đủ họ tên đối với cổ đông là cá nhân hoặc có chữ ký của người đại diện hợp pháp, đóng dấu đối với cổ đông là tổ chức;
- Không bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa, thay đổi nội dung;
- Mỗi nội dung chỉ chọn một trong ba đáp án hoặc “tán thành” hoặc “không tán thành” hoặc “không ý kiến”;
- Phiếu có nội dung mà cổ đông không chọn đáp án nào thì nội dung đó được xem là biểu quyết “không ý kiến”
- Đối với phiếu ý kiến mà cổ đông gửi bằng văn bản, Công ty nhận được trước giờ kết thúc biểu quyết để thực hiện kiểm phiếu;
- Đối với phiếu ý kiến mà cổ đông gửi email, Công ty nhận được trước giờ kết thúc biểu quyết để thực hiện kiểm phiếu.

8.2 Phiếu lấy kiến không hợp lệ

- Không phải Phiếu do Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông phát hành;
- Không có chữ ký của cổ đông là cá nhân, không có chữ ký và đóng dấu của cổ đông là tổ chức
- Bị gạch, tẩy, xóa, sửa chữa, thêm/bớt nội dung;
- Công ty nhận được sau thời hạn kết thúc biểu quyết;
- Phiếu trả lời do Người được ủy quyền lập nhưng không có văn bản ủy quyền hợp lệ
- Phiếu của cổ đông có đáp án được chọn từ 02 đáp án trở lên đối với từng vấn đề Công ty xin ý kiến;



- Trong một Phiếu biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

8.3 Các Phiếu không hợp lệ không được tính vào kết quả kiểm phiếu

Điều 9. Điều kiện để thông qua các vấn đề lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

- 9.1 Các vấn đề được thông qua khi có tổng số phiếu tán thành theo tỷ lệ được quy định trong Điều lệ Công ty;
- 9.2 Phiếu lấy ý kiến không được gửi về/email cho Công ty thì được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

Điều 10. Công bố kết quả kiểm phiếu

- 10.1 Kết quả kiểm phiếu là tổng hợp của kết quả các hình thức mà cổ đông thực hiện biểu quyết hợp lệ, bao gồm: Biểu quyết thông qua gửi văn bản, biểu quyết thông qua gửi email;
- 10.2 Biên bản kiểm phiếu được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Điều 11. Điều khoản thi hành

- 11.1 Quy chế này được áp dụng khi Công ty thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- 11.2 Chủ tịch HĐQT và Ban kiểm phiếu có trách nhiệm thực hiện các nội dung công việc theo quy định tại Quy chế này.
- 11.3 Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan thực hiện theo các quy định tại Quy chế này và các quy định tại các văn bản liên quan khác.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



ĐỖ THỊ MINH ĐỨC

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 28/4/2022,

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM VIỄN ĐÔNG
QUYẾT NGHỊ**



Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị, Báo cáo hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát, Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh năm 2022.

(Số cổ phần chấp thuận là CP đạt tỷ lệ ... % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội)

Điều 2. Thông qua Tờ trình của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2022.

Ủy quyền cho Tổng Giám đốc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2022.

(Số cổ phần chấp thuận là ... CP đạt tỷ lệ ... % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội)

Điều 3. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thông qua Quy chế tổ chức, thực hiện và kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông.

(Số cổ phần chấp thuận là ... CP đạt tỷ lệ ... % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội)

Điều 4. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thông qua giao dịch chuyển nhượng cổ phần của cổ đông lớn.

(Số cổ phần chấp thuận là ... CP đạt tỷ lệ ... % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội)

Điều 5. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty hoàn chỉnh các văn bản liên quan đến các quyết định của Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 đã được biểu quyết thông qua và chịu trách nhiệm thực hiện.

(Số cổ phần chấp thuận là ... CP đạt tỷ lệ ... % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội)

Điều 6. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký, tất cả các Cổ đông của Công ty CP Bảo hiểm Viễn Đông, Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ Tọa

Nơi nhận:

- Như điều 6;
- Công bố thông tin.;
- Các Cơ quan chức năng;
- Lưu.

